

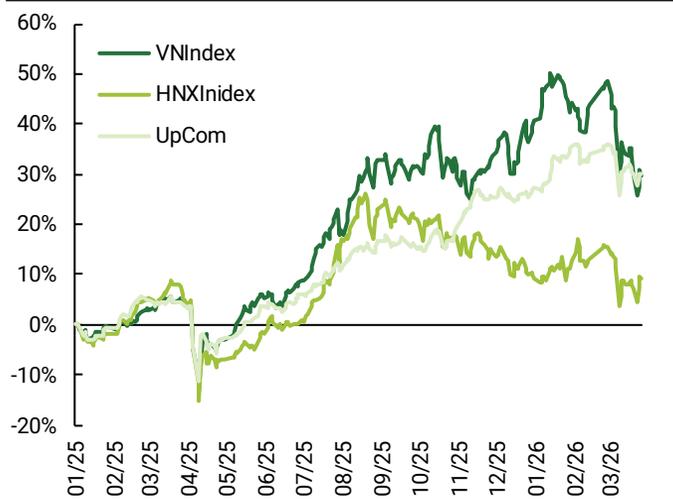
**VN-Index** **1644.63 (-0.82%)**  
868 Tr. cổ phiếu 22099.8 Tỷ VND (-5.52%)

**HNX-Index** **248.21 (-0.58%)**  
66 Tr. cổ phiếu 1262.4 Tỷ VND (-30.61%)

**UPCOM-Index** **123.59 (-0.12%)**  
39 Tr. cổ phiếu 543.2 Tỷ VND (-24.27%)

**VN30F1M** **1793.00 (-1.16%)**  
224,054 HD OI: 38,320 HD

### % Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1644.6, giảm -13.6 điểm (-0.82%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30; HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm đạm khởi sắc. Giá Urea duy trì mức cao cùng với thông tin Nga đình chỉ xuất khẩu amoni nitrat phần nào hỗ trợ đà tăng của ngành. Dù vậy, tâm lý thị trường vẫn còn khá nhạy cảm trước các chuyển biến địa chính trị tại Trung Đông.  
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực: Hóa chất: BFC (+6.9%), DCM (+6.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (+4.1%), VTP (+7.0%). Diễn biến yếu: Ngân hàng: STB (-2.6%), TCB (-2.1%) | Bất động sản: TCH (-3.6%), HDG (-3.3%), NLG (-3.1%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (-2.2%), VNM (-1.8%), DBC (-1.7%) | Tiện ích: GAS (-2.7%), GEG (-2.6%).  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, GEE, DCM, VJC, DPM - Chiều giảm | VHM, GAS, FPT, TCB, BID  
Khối ngoại Bán ròng gần 740 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VCB, DGC, trong khi mua ròng MWG, DCM, ACB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** hạ nhiệt trở lại và phủ định gần ½ nền tăng phiên trước, hàm ý lực cung còn chi phối. Dòng tiền phân hóa và tìm đến các nhóm ngành ngách hoặc có câu chuyện riêng. Nhìn chung chỉ số vẫn đang vận động trong pha điều chỉnh và chưa có dấu hiệu bứt phá rõ ràng. Điểm sáng là thanh khoản sụt giảm cho thấy lực cung chưa gây áp lực lớn. Vận động vẫn mang tính giằng co kiểm định thêm cung cầu quanh khu vực MA200 ngày, ứng với ngưỡng 1650 điểm. Hỗ trợ duy trì động lượng cần lưu ý quanh ngưỡng 1620 điểm, tín hiệu lùi về dưới ngưỡng này sẽ gia tăng áp lực giảm điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số hạ nhiệt sau hai phiên bật tăng mạnh. Vận động đang kiểm định lại vùng đáy sập gãy trước đó, quanh ngưỡng 246. Nếu động lượng được duy trì, có thể kỳ vọng mục tiêu cao hơn hướng lên vùng 255 điểm.
- **Chiến lược:** Tỷ trọng danh mục duy trì ở mức an toàn. Theo dõi thêm tín hiệu củng cố xu hướng ở mặt bằng cổ phiếu, đặc biệt là sự cải thiện của thanh khoản trong các phiên tới. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm, Bất động sản, Phân bón. Tuy nhiên, cần lưu ý diễn biến của chỉ số chung vẫn có ảnh hưởng đáng kể đến biến động của từng cổ phiếu riêng lẻ nếu kịch bản tiêu cực tiếp diễn.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DCM (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,644.6 ▼	-0.8%	-3.2%	-12.5%	22,099.8 ▼	-5.5%	-10.2%	-30.3%	867.6 ▼	-9.5%	-2.2%	-2.7%
HNX-Index	248.2 ▼	-0.6%	1.0%	-5.4%	1,262.4 ▼	-30.6%	-19.1%	-7.3%	66.0 ▼	-40.8%	-21.8%	12.0%
UPCOM-Index	123.6 ▼	-0.1%	-0.3%	-4.1%	543.2 ▼	-24.3%	-25.4%	-50.7%	39.3 ▲	21.1%	10.5%	-16.2%
VN30	1,791.3 ▼	-1.3%	-3.4%	-13.5%	10,335.1 ▼	-2.5%	-24.7%	-49.5%	285.5 ▼	-12.6%	-27.2%	-36.6%
VNMID	2,140.2 ▼	-0.2%	0.2%	-7.0%	9,663.7 ▼	-0.3%	9.9%	9.6%	427.3 ▼	-0.5%	10.2%	32.1%
VNSML	1,398.6 ▼	-0.4%	-0.6%	-7.9%	1,176.0 ▼	-26.4%	6.6%	-25.6%	78.1 ▼	-30.7%	-0.7%	-14.7%
<b>Theo ngành (VNINDEX)</b>												
Ngân hàng	607.2 ▼	-1.0%	-1.58%	-10.0%	5,835.4 ▲	1.06%	-6.8%	-17.1%	276.2 ▲	10.2%	8.5%	-0.9%
Bất động sản	668.4 ▼	-0.4%	-6.0%	-12.4%	3,611.4 ▲	8.2%	-0.8%	-2.4%	126.9 ▼	-13.1%	-13.5%	-7.2%
Dịch vụ tài chính	307.3 ▼	-1.3%	-0.9%	-7.4%	2,631.7 ▼	-35.2%	-34.0%	-37.6%	115.9 ▼	-34.0%	-34.0%	-31.7%
Công nghiệp	263.6 ▲	1.6%	-1.5%	-3.7%	1,510.9 ▼	-1.9%	16.5%	-14.8%	41.9 ▼	-19.8%	-0.3%	-18.2%
Tài nguyên cơ bản	509.7 ▼	-1.5%	-1.8%	-10.1%	604.9 ▼	-20.7%	-49.1%	-59.3%	27.3 ▼	-22.2%	-46.6%	-55.7%
Xây dựng - Vật Liệu	177.0 ▬	0.2%	-0.8%	-7.0%	1,750.8 ▲	4.8%	23.5%	16.3%	80.5 ▼	-2.6%	18.6%	19.8%
Thực phẩm	501.9 ▼	-1.0%	-11.1%	-34.3%	907.9 ▼	-21.8%	-49.7%	-54.9%	24.1 ▼	-29.1%	-39.2%	-43.1%
Bán Lẻ	1,496.8 ▼	-0.4%	-2.8%	-12.3%	876.6 ▲	5.6%	-24.1%	-22.7%	12.1 ▲	2.0%	-29.9%	-23.6%
Công nghệ	401.4 ▼	-3.3%	-2.1%	-13.4%	820.9 ▲	29.3%	-14.5%	-32.6%	11.4 ▲	25.4%	-15.7%	-32.2%
Hóa chất	174.6 ▬	0.1%	-8.2%	-18.4%	1,168.8 ▲	38.3%	-10.4%	-30.4%	31.2 ▲	34.4%	-4.4%	-24.7%
Tiện ích	773.7 ▼	-1.6%	-3.9%	-13.1%	723.5 ▼	-26.8%	-4.8%	-26.8%	33.4 ▼	-22.5%	6.2%	-16.2%
Dầu khí	110.9 ▼	-1.5%	-11.0%	-12.4%	571.3 ▼	-31.8%	-49.1%	-63.4%	18.0 ▼	-32.8%	-49.2%	-55.2%
Dược phẩm	440.0 ▼	-0.5%	-0.2%	-2.5%	28.8 ▼	-37.5%	-39.6%	-31.4%	0.9 ▼	-31.5%	-53.4%	-51.0%
Bảo hiểm	124.7 ▼	-4.5%	12.8%	-0.1%	83.9 ▼	-47.9%	-16.2%	15.4%	1.7 ▼	-47.0%	-18.1%	6.0%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,644.6 ▼	<b>-0.82%</b>	<b>-7.8%</b>	14.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,443 ▼	<b>-1.03%</b>	14.5%	16.5x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,164 ▼	<b>-1.89%</b>	<b>-17.1%</b>	18.2x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,458 ▼	<b>-0.13%</b>	1.3%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,984 ▼	<b>-0.99%</b>	<b>-1.1%</b>	9.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,889 ▼	<b>-1.09%</b>	<b>-2.0%</b>	18.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,856 ▼	<b>-1.89%</b>	<b>-3.0%</b>	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,604 ▼	<b>-0.27%</b>	6.5%	21.2x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,592 ▬	<b>0.54%</b>	<b>-3.7%</b>	25.8x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	46,429 ▬	<b>0.66%</b>	<b>-3.4%</b>	23.0x	5.3x
FTSE 100	Anh	9,999 ▼	<b>-1.07%</b>	0.7%	16.1x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,579 ▼	<b>-1.25%</b>	<b>-3.7%</b>	16.8x	2.4x
DXY		99.6 ▬	<b>0.21%</b>	1.3%		
USDVND		26,346 ▬	<b>0.00%</b>	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

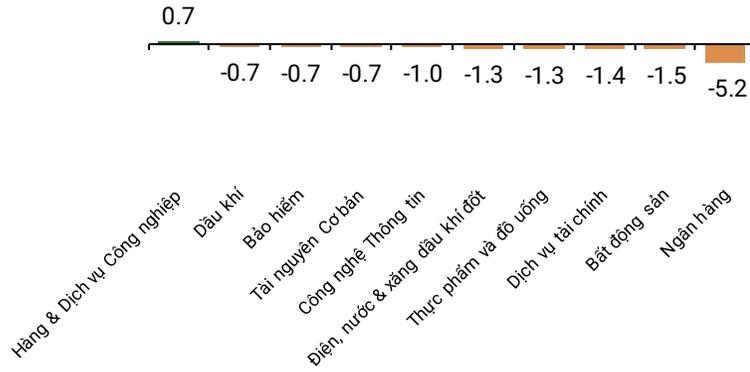
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	<b>3.2%</b>	49.2%	73.4%	43.0%
Dầu WTI	▲	<b>2.9%</b>	42.6%	61.9%	33.5%
Khí gas	▼	<b>-0.4%</b>	4.0%	<b>-20.2%</b>	<b>-23.9%</b>
Than cốc (*)	▬	<b>0.0%</b>	<b>-3.5%</b>	<b>-3.5%</b>	6.1%
Thép HRC (*)	▼	<b>-0.1%</b>	1.6%	1.0%	<b>-2.8%</b>
PVC (*)	▼	<b>-0.2%</b>	21.4%	25.3%	10.3%
Phân Urea (*)	▬	<b>0.0%</b>	37.1%	63.2%	68.1%
Cao su thiên nhiên	▲	<b>2.3%</b>	<b>-3.2%</b>	10.1%	1.5%
Bông Cotton	▬	<b>0.9%</b>	7.7%	6.2%	3.9%
Đường	▼	<b>-1.6%</b>	8.5%	4.1%	<b>-19.2%</b>
World Container Index	▲	<b>4.9%</b>	20.1%	3.0%	<b>0.7%</b>
Baltic Dirty tanker Index	▬	<b>0.0%</b>	86.1%	174.3%	238.4%
Vàng	▼	<b>-1.5%</b>	<b>-14.4%</b>	2.8%	47.1%
Bạc	▼	<b>-4.0%</b>	<b>-22.6%</b>	<b>-4.6%</b>	103.3%

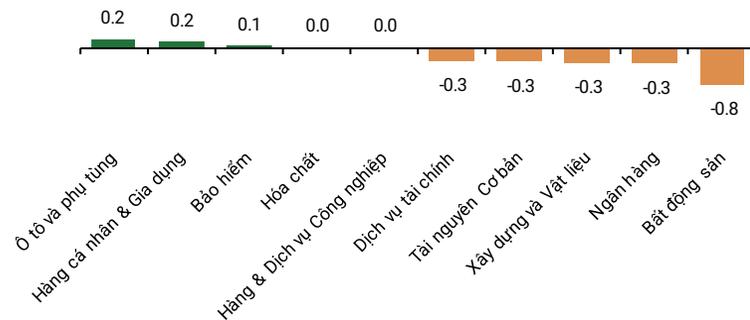
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

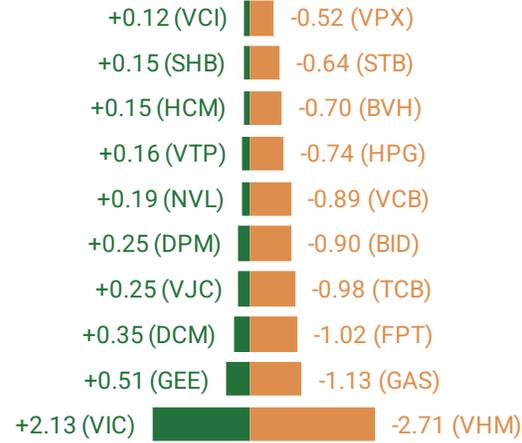
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



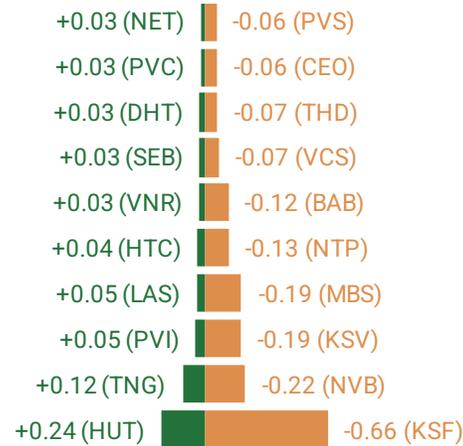
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

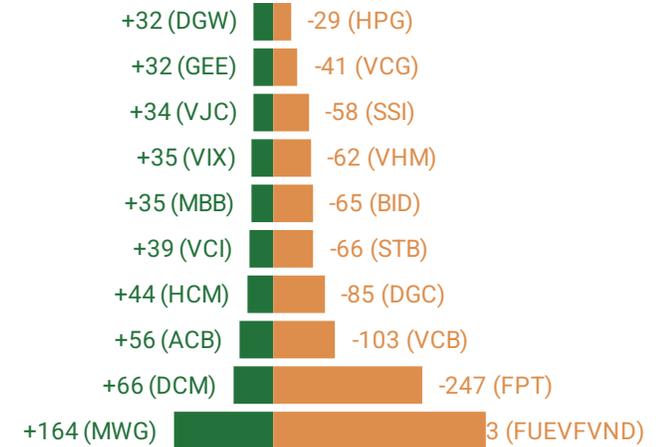


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

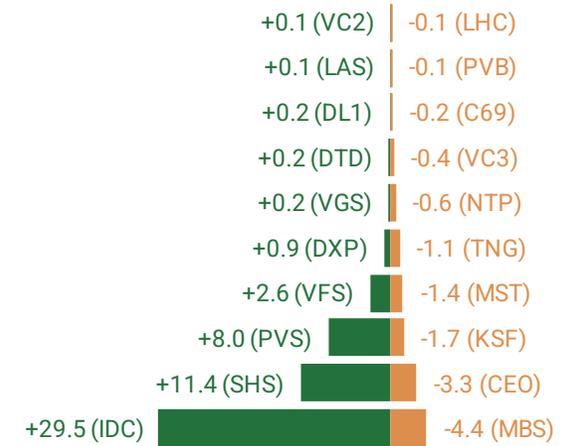


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

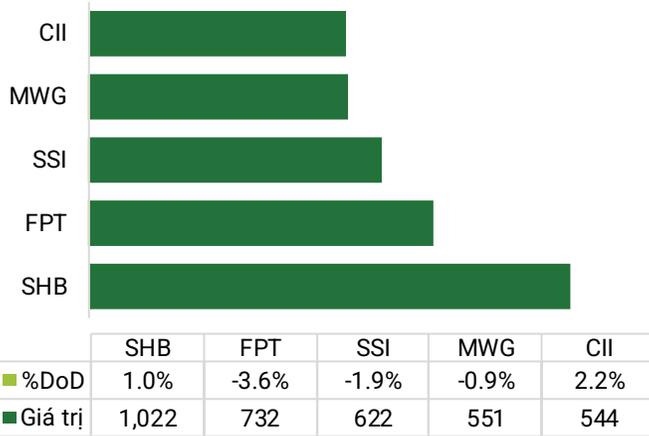
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



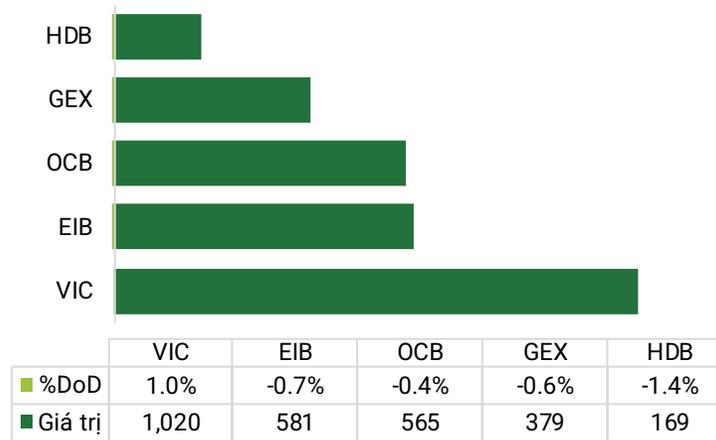
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

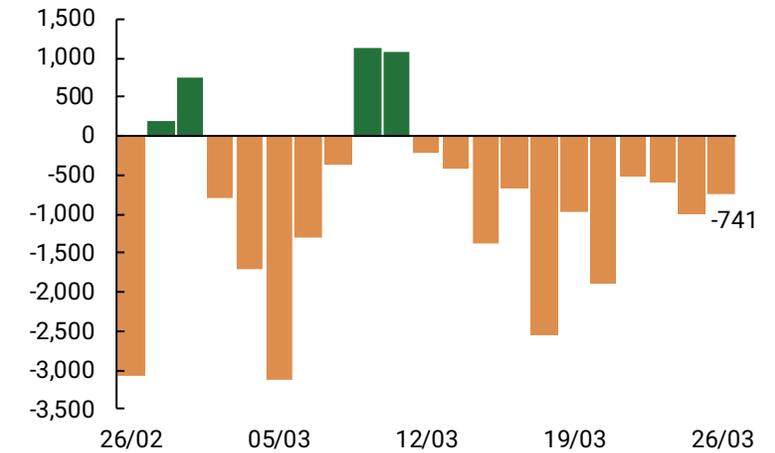


### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

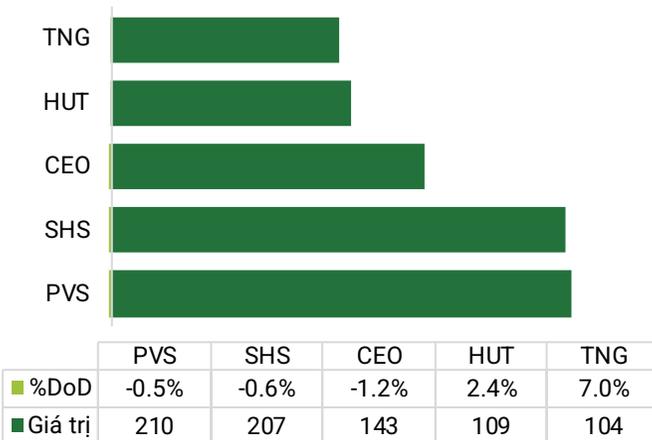


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

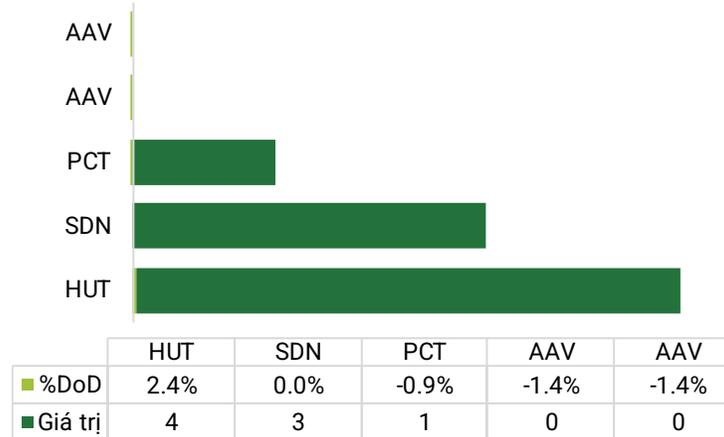
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



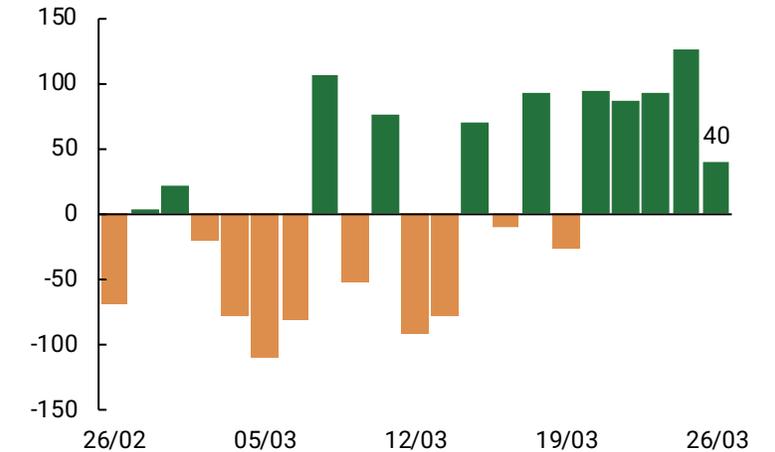
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến giảm phủ định gần ½ nến tăng phiên trước, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI vẫn trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

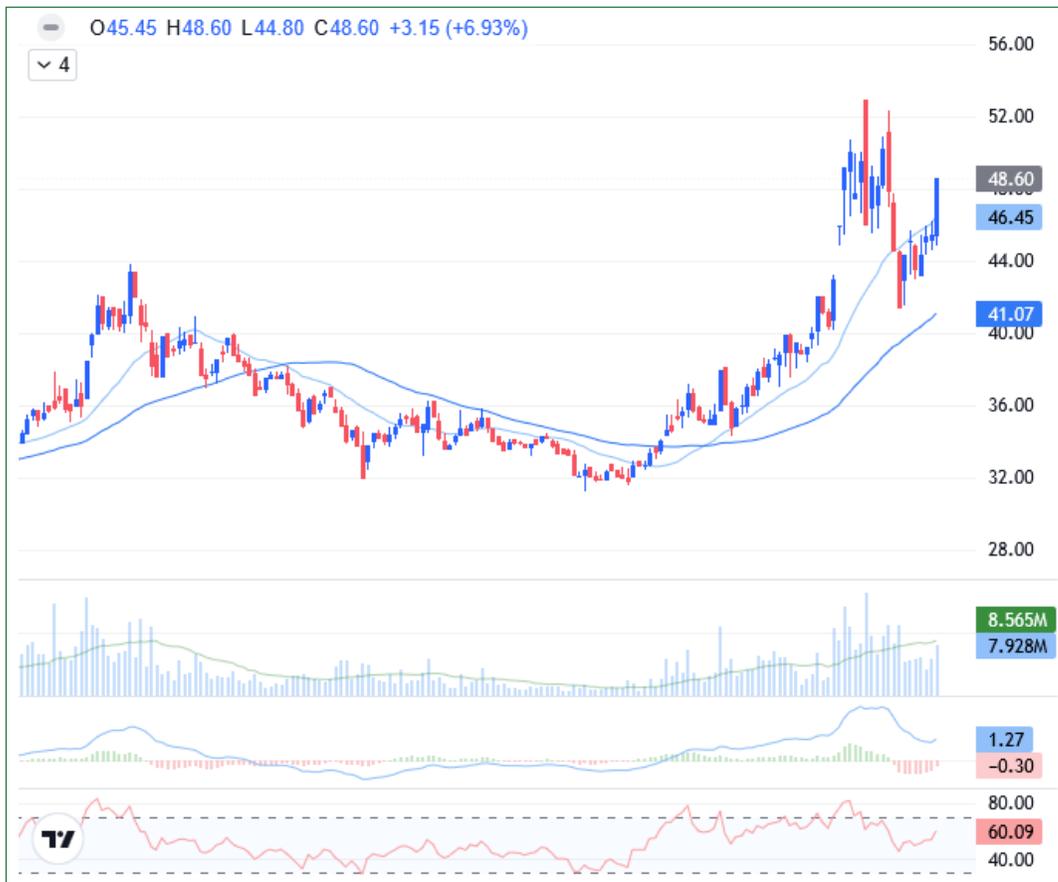
**Kịch bản:** Giá điều chỉnh trở lại cho thấy tâm lý thận trọng còn chi phối. Điểm sáng là thanh khoản chưa cao và vận động còn nằm trong khoảng “gap giảm” trước đó, hàm ý trạng thái mang tính giằng co kiểm định cung cầu quanh MA200 ngày. Nếu chỉ số vượt và củng cố trên ngưỡng 1650 điểm, có thể kỳ vọng mục tiêu hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm. Trái lại, tín hiệu suy yếu dưới ngưỡng 1620 điểm sẽ gia tăng áp lực điều chỉnh sâu hơn.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm phủ định nến tăng phiên trước, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
  - ✓ Hỗ trợ: 1700.
  - ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
  - ✓ Chỉ báo MACD, RSI vẫn trong đà giảm.
  - ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ➔ Chỉ số lùi về lại dưới ngưỡng 1800 điểm và phủ định nến tăng phiên trước. Dù vậy, thanh khoản chưa cao hàm ý trạng thái vẫn mang tính kiểm định cung cầu quanh mốc tâm lý này. Nếu thanh khoản cải thiện và VN30 trở lại bút phá trên ngưỡng 1800 điểm sẽ củng cố hơn cho động lượng tăng, mục tiêu hướng lên vùng 1850 – 1860 điểm. Trái lại, sự suy yếu dưới ngưỡng 1770 điểm sẽ gia tăng áp lực điều chỉnh.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>DCM</b>	<b>WATCH</b>	<b>Current price</b>	<b>48.60</b>	<b>P/E (x)</b>	13.1
<b>Exchange</b>	HOSE		<b>Watch zone</b>	<b>45.5 - 46.5</b>	<b>P/B (x)</b>	2.4
<b>Sector</b>	Specialty Chemicals		<b>Target price</b>	53	<b>EPS</b>	3702.0
			<b>Cut loss price</b>	43	<b>ROE</b>	18.4%
				<b>Stock Rating</b>	BBB	
				<b>Scale Market Cap</b>	Medium	



## TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên trở lại MA20 ngày.
  - Chỉ báo MACD thu hẹp với đường tín hiệu, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng tăng có thể trở lại.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát thêm các nhịp kiểm định lại hỗ trợ quanh vùng 45.5 – 46.5.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	DCM	Theo dõi	27/03/2026	48.60	45.5 – 46.5	-	53.0	15.2%	43	-6.5%	

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GEG	Mua	19/03/2026	-	16.7	16.1 - 16.4	3.1%	18.4	13.20%	15	-7.70%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1793, giảm 21 điểm (-1.2%). Giá điều chỉnh ngay đầu phiên và lực cung chiếm ưu thế hơn sau đó.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI hạ nhiệt về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Vận động có xu hướng kiểm định trong vùng 1785 – 1800 điểm, tín hiệu phá vỡ các biên sẽ cho xu hướng rõ ràng hơn. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 1802, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục duy trì trên ngưỡng 1820. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1784, và có thể gia tăng nếu giá tiếp tục mất mốc 1764.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1725.9, giảm 9.2 điểm (-0.5%). Độ lệch basis 2.7 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 56 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1720 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1740 điểm.

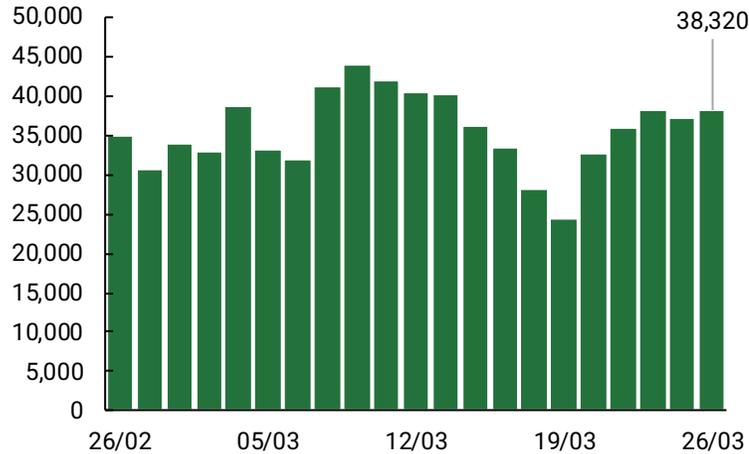
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1802	1818	1792	16 : 10
Long	> 1820	1836	1810	16 : 10
Short	< 1784	1770	1794	14 : 10
Short	< 1764	1750	1774	14 : 10

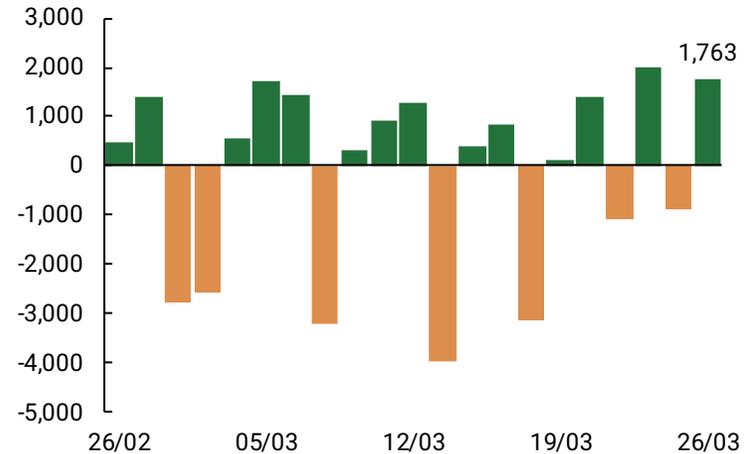
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,786.0	-34.0	47	295	1,804.3	-18.3	17/09/2026	175
4111G6000	1,791.0	-25.8	48	549	1,797.5	-6.5	18/06/2026	84
4111G5000	1,788.9	-25.1	289	314	1,795.4	-6.5	21/05/2026	56
4111G4000	1,793.0	-21.0	224,054	38,320	1,792.8	0.2	16/04/2026	21
4112G4000	1,725.9	-9.2	56	37	1,730.1	-4.2	16/04/2026	21

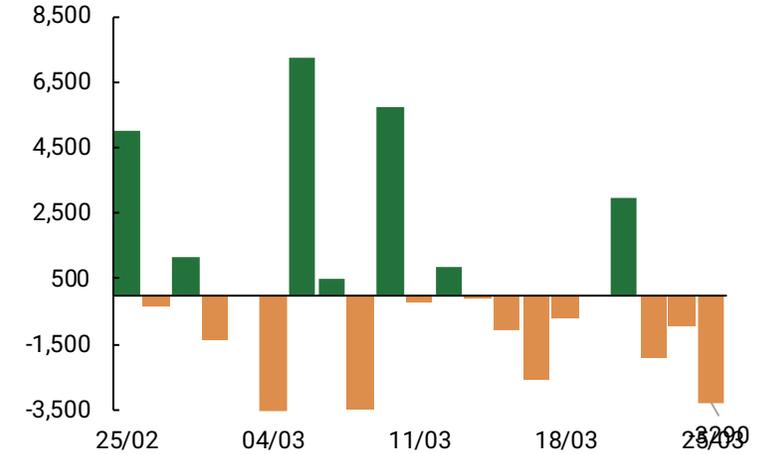
Khối lượng mở (Open interest)



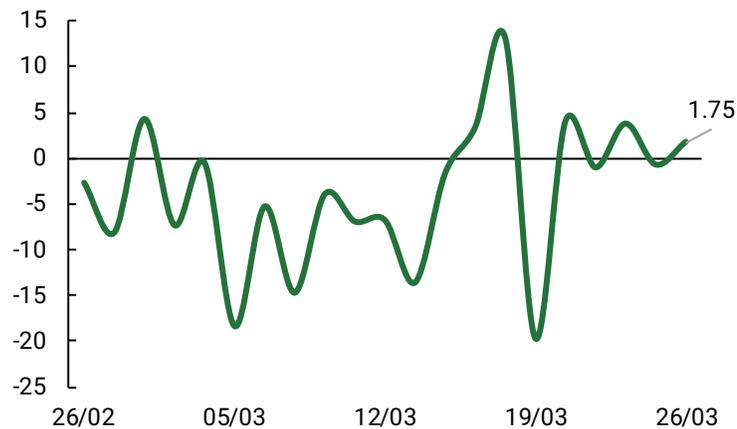
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



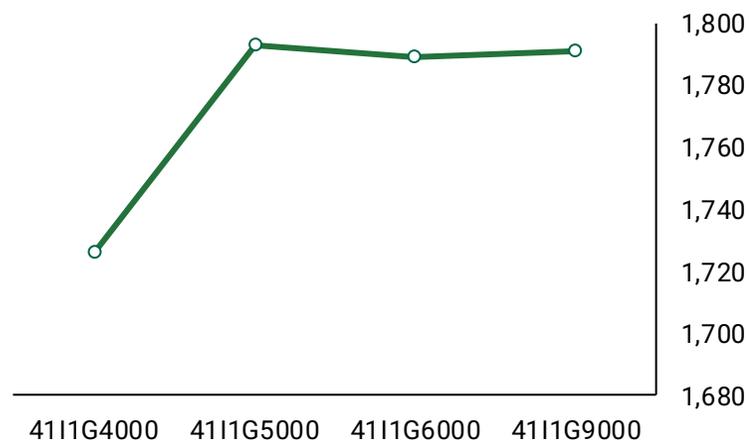
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



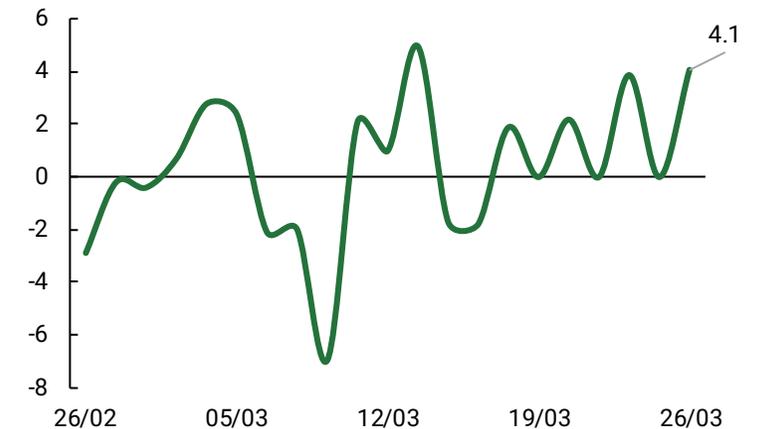
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Trung ương đồng ý lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương:** Trung ương Đảng đồng ý chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương, các cơ quan hoàn thiện hồ sơ để trình Quốc hội khóa 16 xem xét, quyết định tại kỳ họp đầu tháng 4. Năm 2025, GRDP của Đồng Nai tăng 9.63%, vượt 1.13% so với chỉ tiêu Chính phủ giao.

**Mỹ tuyên bố khởi xướng cuộc điều tra thương mại với Việt Nam:** Mới đây, chính quyền Tổng thống Trump thông báo đã khởi động một cuộc điều tra thương mại mới theo Mục 301, nhằm xem xét tình trạng dư thừa năng lực sản xuất công nghiệp tại 16 đối tác thương mại lớn, trong đó có Việt Nam. Hiện Việt Nam vẫn đang hưởng mức thuế 10% khi xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ. Tuy nhiên, sau thời hạn 150 ngày (đến 24/7/2026), rủi ro thay đổi chính sách gia tăng, đòi hỏi doanh nghiệp cần chủ động ứng phó.

**Ông Trump sẽ gặp ông Tập vào tháng 5 tại Trung Quốc:** Nhà Trắng thông báo cuộc gặp được mong đợi từ lâu giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình sẽ diễn ra tại Bắc Kinh vào ngày 14-15/5. Thông báo này đồng nghĩa với việc hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Trung đã bị lùi lại khoảng sáu tuần so với kế hoạch ban đầu, vốn dự kiến diễn ra vào cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**MSR - Mục tiêu lãi đột biến 2,500 tỷ năm 2026, lên kế hoạch niêm yết HOSE:** Masan High-Tech Materials đặt mục tiêu doanh thu thuần năm 2026 nhảy vọt lên mức 16,000 tỷ đồng (kịch bản cơ sở) và có thể vươn tới 20,300 tỷ đồng (kịch bản cao). Đáng chú ý nhất là chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế dự kiến bứt phá mạnh mẽ, đạt từ 1,700 tỷ đồng đến 2,500 tỷ đồng. Một thông tin tích cực khác được MSR công bố là kế hoạch chuyển sàn từ Upcom sang HoSE. Đây cũng là động thái được một thành viên khác của Masan là Masan Consumer (MCH) thực hiện vào cuối năm 2025.

**PVT - PVTrans đặt mục tiêu lãi 1,200 tỷ, chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu:** Công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất năm 2026 vượt 16,500 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế dự kiến ở mức 1,200 tỷ đồng, giảm gần 10% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị sẽ trình cổ đông phương án tăng vốn điều lệ từ 4,699 tỷ đồng lên 5,169 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

**MWG - Tin Tích cực - Doanh thu tăng trưởng 31% sau 2 tháng:** Tập đoàn ghi nhận doanh thu 2 tháng đầu năm đạt hơn 32,200 tỷ đồng, tăng 31% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số này tương đương 17% kế hoạch năm. Đóng góp lớn nhất đến từ nhóm công ty Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX - bao gồm chuỗi Thế Giới Di Động, Điện Máy Xanh, Topzone, Erablue và Thợ Điện Máy Xanh) với tỷ trọng hơn 70%.

**BWE - Biwase đặt mục tiêu doanh thu 5,400 tỷ đồng và kế hoạch tăng vốn khủng:** Công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt tối thiểu 5,400 tỷ đồng, tăng khoảng 15% so với kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất đưa ra ở mức thận trọng, tối thiểu 770 tỷ đồng, giảm 25% so với thực hiện năm 2025. Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 13% trên vốn điều lệ. Năm 2026, mức cổ tức dự kiến tối thiểu 13%. Biwase cũng trình phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 7:1 nhằm tăng vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành khoảng 31.4 triệu, với giá chào bán dự kiến là 37,000 đồng.

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp  
Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 13/03 Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu  
Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 19/03 Mỹ - FED quyết định lãi suất  
EU - ECB quyết định lãi suất  
Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất  
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415